

Số: /STC-QLNS
V/v hướng dẫn thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2022

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: - Các Sở ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã,

Căn cứ Thông tư số: 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định Về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số: 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Các đơn vị chủ động nghiên cứu nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, Sở Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cụ thể như sau:

A. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi:

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới 2022-2025 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách năm 2022: được thực hiện theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh quy định về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025.

- Tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách các cấp để thực hiện nhiệm vụ đầu tư XDCCB; Các cấp ngân sách dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký, kiểm kê đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (*trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã*); đồng thời quan tâm dành nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện Đề án xoá phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 theo Thông báo số 1903-TB-TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Đối với thu tiền thuê đất được đối trừ nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng, và chi bồi thường, GPMB tương ứng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Cơ quan tài chính thực hiện hạch toán thu vào ngân sách nhà nước tiền thuê đất mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước tiêu mục 3649 (điều tiết 100% ngân sách cấp thực hiện), đồng thời hạch toán chi bồi thường, GPMB tương ứng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, GPMB theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, GPMB tương ứng, đề nghị các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi.

- Việc phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị năm 2022: được thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; chi đầu tư XDCCB tập trung theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND.

2. Phân bổ giao dự toán chi năm 2022:

Năm 2022 việc phân bổ giao dự toán chi ngân sách phải gắn với mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo tính ổn định, bền vững, chủ động của ngân sách địa phương. Thực hiện chính sách tinh giảm biên chế và đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công, khu vực hành chính công; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ

thông tin bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối thông suốt, ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Luật Công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Thực hiện phương châm điều hành ngân sách chủ động, sáng tạo, tiết kiệm và hiệu quả, thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bút phá.

2.1. Phân bổ giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và các văn bản hướng dẫn quy định hiện hành; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn NSĐP năm 2022 của tỉnh Hải Dương và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Kinh phí phục vụ việc lập, thẩm định, quyết định phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công. Trong đó tập trung thực hiện:

- Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước được giao kế hoạch vốn năm 2022: Phải thực hiện thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn xong trước tháng 6 năm 2022.

- Đối với dự án chuyển tiếp: Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (nếu có), tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2022 (*trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 70% trở lên*).

- Đối với dự án khởi công mới (nếu có): Tập trung triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu để dự án khởi công trước tháng 7/2022; sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2022 (*trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 60% trở lên*).

- Chủ động và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu... Theo dõi sát tiến độ triển khai, giải ngân vốn đầu tư và chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Khắc phục triệt để sự chậm trễ, tháo gỡ khó khăn trong giao và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công.

Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày có quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022, chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2022 theo kế hoạch đã lập của từng dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (đối với vốn ngân sách cấp tỉnh và vốn ngân sách trung ương), gửi về UBND cấp huyện (đối với vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã) để theo dõi thực hiện. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập (*trừ lý do khách quan, bất khả kháng*), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan nếu năm 2022 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán.

2.2. Phân bổ giao dự toán chi thường xuyên:

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc theo đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách chế độ đã được cấp thẩm quyền ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền quyết định, và đảm bảo dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải khớp đúng dự toán UBND tỉnh giao cả tổng mức và chi tiết theo từng nội dung chi, lĩnh vực chi, tổng mức kinh phí.

- Kinh phí thực hiện công tác thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/09/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 và Văn bản số 12739/BTC-HCSN ngày 08/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Phân bổ kinh phí đảm bảo mức lương cơ sở tăng thêm so với mức 1,490 triệu đồng/tháng theo quy định; đảm bảo đủ chế độ tiền ăn cho các đối tượng theo Luật dân quân tự vệ và Luật dự bị động viên; bố trí đủ dự toán kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội; dành nguồn để thực hiện nhu cầu chế độ chính sách phát sinh tăng thêm của Trung ương, HĐND tỉnh. Cân đối đảm bảo kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình, đề án chuyển tiếp trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; các chương trình, đề án mới trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đối với kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công: Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử

dụng tài sản công hiện hành; kinh phí bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định riêng.

- Đối với việc mua sắm tài sản phục vụ công tác: trên cơ sở tiêu chuẩn định mức quy định hiện hành (*Quyết định số 50/2017/TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính Phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị, Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương quy định tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban QLDA công trình sử dụng vốn NSNN*), chế độ quản lý, sử dụng tài sản công (*Nghị định 151/2017/NĐ-CP*), đánh giá chất lượng tài sản hiện có, để bố trí mua sắm hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm trong đó chú trọng việc mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định. Đảm bảo tổ chức thực hiện, quy trình thủ tục mua sắm tài sản theo quy định của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh quản lý thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định 542/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 của UBND tỉnh phê duyệt phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh. Đồng thời chủ động xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng để đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi đơn vị dự toán cấp I, hoặc gửi cơ quan tài chính cùng cấp (*nếu đơn vị sử dụng ngân sách đồng thời là đơn vị dự*

toán cấp I). Đơn vị dự toán cấp I quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc, đồng thời gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp để thực hiện; Trong phạm vi 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp phải thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách về tính chính xác, khớp đúng cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi với dự toán cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị dự toán cấp I.

Trong quá trình phân bổ, các đơn vị dự toán cần lưu ý:

+ Phân bổ ngân sách phải gắn với việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với lộ trình thực hiện tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị Quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành trung ương; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh; Đề án khoán xe công phục vụ công tác. Thực hiện phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh Hải Dương tại các Công văn số 2705/UBND-VP ngày 12/8/2019, Công văn số 3375/UBND-VP ngày 30/9/2019 về phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo chế độ quy định hiện hành.

+ Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: kinh phí trợ giúp các đối tượng BTXH tại công đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh, chính sách nhà ở người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, quà đối tượng chính sách theo Thông báo số 535-TB/TU ngày 23/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người theo chế độ quy định; kinh phí đảm bảo thực hiện các Quyết định, Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện trong năm 2022.

+ Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự đảm bảo. Trường hợp các tổ chức tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc được Nhà nước ban hành cơ chế chính sách riêng thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

Đối với các Hội được giao biên chế thì thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Đối với các Hội quần chúng khác đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

+ Đối với chế độ hợp đồng để làm một số loại công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: đã bố trí trong dự toán theo định mức phân bổ chi thường xuyên hằng năm trên tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngoài quỹ tiền lương hằng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.

+ Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) được giao để lại tại ngân sách cấp huyện và các đơn vị dự toán khối tỉnh để bổ sung nguồn cải cách tiền lương. Các đơn vị dự toán khối tỉnh phân bổ vào nguồn 14 (nguồn cải cách tiền lương), nguồn cải cách tiền lương không sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2022, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước

bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ:

* Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN trên cơ sở đã có giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Kinh phí đặt hàng sẽ được phân bổ vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

* Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan quản lý cấp trên giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN: Kinh phí giao nhiệm vụ sẽ được phân bổ vào kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên của đơn vị.

Riêng Đài Phát thanh truyền hình: Sở Thông tin truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN theo quyết định của UBND tỉnh và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện dịch vụ của Đài phát thanh truyền hình làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí.

- Đối với lĩnh vực giao thông thuộc ngân sách cấp tỉnh: Căn cứ dự toán tính theo định mức phân bổ chi thường xuyên đường bộ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, trên cơ sở định mức bảo dưỡng thường xuyên đường Quốc lộ do Bộ Giao thông Vận tải giao dự toán, Sở Giao thông Vận tải căn cứ vào tổng kinh phí được phân bổ theo định mức nêu trên bố trí kinh phí bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường cấp tỉnh phù hợp với định mức bảo dưỡng thường xuyên đường Quốc lộ. Phần còn lại Sở Giao thông Vận tải ưu tiên phân bổ cho hoạt động sửa chữa định kỳ các tuyến đường thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định 23/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quy định về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Năm 2022, giao dự toán theo các nội dung chi sự nghiệp theo đúng mục lục ngân sách thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016; Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Lưu ý các huyện, thành phố, thị xã: căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện giao chi tiết từng sự nghiệp, phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã nhập dự toán phân bổ chi tiết cho các đơn vị sử dụng ngân sách trên hệ thống Tabmis theo danh mục, loại, khoản và nhiệm vụ chi theo từng sự nghiệp dự toán giao. Nếu Hội đồng nhân dân huyện giao có chênh lệch từng sự nghiệp so với UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đề nghị các huyện, thành phố, thị xã thuyết minh rõ số chênh lệch của từng sự nghiệp và gửi báo cáo về Sở Tài chính kịp thời đảm bảo thời gian công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Đối với các đơn vị dự toán khối tỉnh: thực hiện phân bổ dự toán kèm đầy đủ căn cứ, tài liệu thuyết minh theo **Mẫu biểu tại Phụ lục 01 đính kèm**, gửi về Sở Tài chính (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp) để thực hiện kiểm tra dự toán theo quy định.

3. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện CCTL năm 2022: Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); 70% số tăng thu năm 2021 thực hiện so với dự toán đối với ngân sách các cấp (*không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải*) **bao gồm cả nguồn kết dư chuyển sang thu ngân sách năm sau**; 50% kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ các hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; 40% số thu được để lại theo chế độ, sau khi trừ đi chi phí thu các khoản chi chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí, riêng ngành y tế là 35% sau khi trừ chi phí trực tiếp, tiền lương, chi phí khác đã kết cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định, phạm vi trích số thu theo điểm d, khoản 3, điều 4, Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính; nguồn CCTL năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang. Các đơn vị có

trách nhiệm quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí này, tuyệt đối không được sử dụng vào việc khác khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Trên cơ sở nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2022 và các chế độ chính sách liên quan hiện hành, các cơ quan đơn vị thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với khả năng tài chính.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị cần tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch; khẩn trương tổ chức lại và đổi mới cơ chế quản lý các quỹ này, bảo đảm hoạt động đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NSNN NĂM 2022.

Năm 2022 dự báo tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch Covid -19, biến đổi khí hậu, thiên tai và các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số... dự báo còn nhiều khó khăn thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, các sở ngành, cơ quan, đơn vị cần tập trung bám sát dự toán năm, chế độ định mức, tiêu chuẩn hiện hành; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính để tổ chức chỉ đạo quản lý điều hành, kế toán quyết toán ngân sách một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo phù hợp với khả năng thu ngân sách, thực tế địa phương và các qui định của Luật NSNN hiện hành.

1. Về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc. Bám sát thực tiễn, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo quy định, phục hồi tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện, cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển nhằm nuôi dưỡng và tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Thực hiện hiệu quả Luật quản lý thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, quản lý có hiệu quả các khoản thu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế. Đẩy mạnh triển khai thanh toán thuế điện tử 24/7 và phương pháp nhờ thu qua các ngân hàng thương mại, đảm bảo vệc thu nộp thuế được mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện; ứng dụng quản lý nợ thuế theo phương thức điện tử; thực hiện nhanh chóng, kịp thời các

biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ thuế. Kiểm soát chặt chẽ số hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật của nhà nước.

- Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Theo dõi sát sao kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi chây ì nợ thuế, buôn lậu, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế. Nghiêm cấm thu sai quy định của Luật thuế và các quy định pháp luật liên quan; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định.

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đất đai, tài nguyên, tài sản khu vực sự nghiệp công, tài sản là các loại kết cấu hạ tầng giao thông), tăng cường đẩy nhanh các quy trình thực hiện triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất, kịp thời tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các dự án có thu tiền sử dụng đất nhằm huy động vốn cho phát triển xã hội.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện phương châm điều hành ngân sách chủ động, sáng tạo, tiết kiệm và hiệu quả, thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bút phá. Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế xã hội vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, đảm bảo tính ổn định, bền vững, chủ động của ngân sách địa phương. Các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường công tác quản lý, công tác thanh tra tài chính, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương về dự toán ngân sách năm 2022 và tình hình thực tế địa phương, chủ động điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương năm 2022.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; Triển khai và thực hiện tốt các quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định Hệ thống định mức

phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các lĩnh vực then chốt, các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển nền kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, đẩy mạnh đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng với các công trình giao thông trọng điểm, tăng cường mở rộng kết nối với các vùng lân cận. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu... Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn NSNN từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Các sở ngành, địa phương chủ động soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt, tổ chức thực hiện phương án sắp xếp xử lý tài sản công là nhà, đất; kiểm soát chặt chẽ việc quản lý sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết gắn với việc đảm bảo trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và sử dụng hiệu quả, đúng pháp luật.

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm triệt để kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương.

- Các Sở, ban, ngành đã được giao chủ trì các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII cần tích cực tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch.

Tiếp tục triệt để thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong chủ động nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về nguồn kinh phí cho phòng chống dịch Covid, trong đó sử dụng tối thiểu 50% dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh thuộc chế độ phụ cấp, chính sách của Trung ương quy định, ngân sách cấp trên hỗ trợ kinh phí còn thiếu sau khi địa phương đã huy động các nguồn theo quy định. Các cấp ngân sách chủ động huy động nguồn kết dư năm trước (*sau khi trích 70% tạo nguồn cải cách tiền lương*), nguồn xã hội hóa, huy động nguồn dự phòng còn lại, nguồn sự nghiệp y tế, các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh không thuộc chế độ phụ cấp, chính sách của Trung ương quy định, trường hợp sau khi sử dụng hết các nguồn lực tại chỗ nhưng vẫn thiếu, ngân sách tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách.

- Tăng cường huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hoá cho đầu tư phát triển, đặc biệt huy động quyên góp, ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương về nguồn kinh phí phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

- Dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký, kiểm kê đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã).

- Các địa phương ưu tiên dành nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 theo Thông báo số 1903-TB-TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công theo quy định.

- Việc quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Các đơn vị quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước phải thực hiện rà soát báo cáo, đánh giá hiệu quả các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước đang hoạt động theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2022 tiếp tục còn có khó khăn, do đó các cấp, các ngành, các đơn vị cần bám sát chỉ đạo của tỉnh, xây dựng phương án đảm bảo thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 hợp lý, chủ động linh hoạt xử lý trong trường hợp thu ngân sách cấp mình, đơn vị mình giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Điều chỉnh dự toán.

- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị làm tăng tổng mức chi so với quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán đầu năm thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền giao bổ sung tương ứng. Cần lưu ý:

Nếu đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, trong quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan Tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước có liên quan để thực hiện. Trường hợp bổ sung dự toán chưa chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì chậm nhất 7 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định) đơn vị dự toán cấp I phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định theo qui định.

Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11 năm hiện hành.

Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách, thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định việc phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách. Kiên quyết thu hồi các

khoản chi không đúng chế độ qui định, đồng thời hướng dẫn các đơn vị để công tác quản lý ngân sách đi vào nề nếp.

- Các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước, các đơn vị được giao quản lý quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, các cơ quan đơn vị tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện việc công khai kịp thời đầy đủ theo qui định hiện hành; đăng tải công khai các trường hợp trốn thuế, chây ỳ thuế, gian lận thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng; Công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công và đi công tác nước ngoài; định kỳ 6 tháng và hàng năm các đơn vị báo cáo tình hình sử dụng kinh phí (dự toán đã bố trí, kinh phí đã phân bổ, sử dụng, số lượng đoàn đi công tác nước ngoài) về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ tài chính theo qui định.

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí về Sở Tài chính trước ngày 05/02 hàng năm đối với báo cáo năm và báo cáo kết quả chấm điểm thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

5. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

5.1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

5.2. Kho bạc Nhà nước chủ trì phối hợp với các Sở ban ngành, các đơn vị dự toán triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giao dịch thanh toán các khoản chi NSNN với mục tiêu cải cách hành chính, giám sát việc thực hiện chi NSNN được hiệu quả đúng hạn định.

5.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện đối với các nhiệm vụ chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, như sau:

- Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, TP, TX, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Đối với rút dự toán chi đầu tư XDCB tập trung, thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo tiến độ giải ngân. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

- Đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu theo quy định. UBND cấp huyện rút bổ sung có mục tiêu để triển khai nhiệm vụ được UBND tỉnh bổ sung.

- Trường hợp phát hiện việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của cơ quan tài chính không đúng quy định, KBNN có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính biết, đồng thời tạm dừng việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

- Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách và tình hình thực hiện thu chi ngân sách. Trường hợp UBND cấp huyện không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng mẫu biểu, đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho UBND huyện cho đến khi nhận được báo cáo đầy đủ.

- Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách địa phương còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, các địa phương kịp thời hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Thời hạn hoàn trả trong phạm vi 30 ngày kể từ khi địa phương xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau.

Các Sở ngành, các cơ quan đơn vị dự toán thực hiện quản lý sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn. Việc chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 64, Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN, Điều 68 Luật đầu tư công, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công và công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính “về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 và các năm sau.”

7. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số: 2112/STC-KHNS ngày 24/8/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Các cấp ngân sách thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Công văn số: 1005/STC-KHNS ngày 9/5/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng vốn đầu XDCB từ NSNN thực hiện công khai theo quy định Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 2/2/2005, được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005, được giao quản lý sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và được giao nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp của nhà nước cho cá nhân thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006, thông tư Bộ Tài chính.

Trên đây là hướng dẫn một số điểm về công tác quản lý điều hành ngân sách năm 2022 của Sở Tài chính để các Sở ban ngành, cơ quan đơn vị thực hiện. Những qui định không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo qui định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hàng năm; Thông tư số: 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật

NSNN, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các văn bản hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Các Sở, ban ngành, đơn vị dự toán ;
- KBNN tỉnh để phối hợp;
- UBND các huyện, TP; TX;
- Phòng TCKH các huyện, TP, TX;
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hưng